

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-ST

Ngày: 22-7-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2021/TLST-KDTM ngày 30/3/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 16/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-KDTM ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Công ty TNHH Hùng D;

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Đ – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Ấp 5, xã R, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Phương A

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đăng T – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 70, đường Y, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 14 tháng 3 năm 2010, Công ty TNHH Hùng D (Sau đây gọi tắt là Công ty Hùng D) và Công ty TNHH Phương A (Sau đây gọi tắt là Công ty Phương A) có ký hợp đồng kinh tế số 06/HĐKT, có nội dung cơ bản như sau:

Công ty Hùng D cung cấp hàng hóa là các loại đá xây dựng cho Công ty Phương A. Khối lượng được tính trên thực tế giao nhận. Hình thức thanh toán chuyển khoản 100%. Thời gian thanh toán, cuối tháng Công ty Hùng D và Công ty Phương A xác nhận công nợ và xuất hóa đơn tài chính. Sau khi nhận được hóa đơn Công ty Phương A phải tiến hành thanh toán công nợ cho Công ty Hùng D.

Sau khi ký hợp đồng Công ty Hùng D đã giao hàng cho Công ty Phương A

theo yêu cầu. Tính đến ngày 31/01/2012 Công ty Phương A còn nợ Công ty Hùng D số tiền 401.401.500 (Bốn trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng). Công ty Hùng D đã nhiều lần yêu cầu Công ty Phương A phải thanh toán hết số tiền hàng trên, nhưng Công ty Phương A chỉ thanh toán qua tài khoản cho Công ty Hùng D 100.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 02/2012 đến ngày 29/02/2016 và đề nghị Công ty Hùng D gia hạn thời gian thanh toán và được Công ty Hùng D chấp nhận. Từ ngày 01/3/2016 cho đến nay Công ty Phương A không tiếp tục thanh toán cho Công ty Hùng D.

Nay Công ty Hùng D yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ buộc Công ty Phương A phải thanh toán cho Công ty Hùng D số tiền nợ gốc là 301.401.500 đồng. Nợ lãi là 15%/năm/ tổng số nợ, từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 01/3/2016 cho đến ngày xét xử 22/7/2022 là 6 năm 4 tháng 24 ngày: $301.401.500 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times (6 \text{ năm } 4 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}) = 289.375.500\text{đ}$ (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vậy tổn

g số tiền hàng còn nợ và tiền lãi tính tới ngày xét xử Công ty Phương A phải thanh toán cho Công ty Hùng D là 590.777.000

đ (Năm trăm chín mươi triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hồ sơ pháp nhân của nguyên đơn; Hợp đồng mua bán hàng hóa số 06/HĐKD ngày 14/3/2010; 09 biên bản xác nhận khối lượng, công nợ; 01 giấy khất nợ và 01 bản cam kết trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Công ty Phương A được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty Hùng D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Phương A thanh toán tiền mua hàng còn nợ theo hợp đồng kinh tế số 06/HĐKD ngày 14/3/2010 nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”;

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hợp đồng được các bên thực hiện tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ. Căn cứ quy định tại Điều 30, 35 và điểm g Khoản 1

Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

[1.3] Về giải quyết vắng mặt bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty Phương A tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng Công ty Phương A vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Phương A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính pháp lý hợp đồng kinh tế số 06/HĐKD ngày 14/3/2010 giữa Công ty Hùng D và Công ty Phương A thấy:

Hợp đồng kinh tế số 06/HĐKD nói trên được lập bằng văn bản và được người đại diện hợp pháp theo pháp luật của các bên xác nhận; nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

[2.2] Xét việc thực hiện hợp đồng thấy:

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 14/3/2010 đến ngày 31/01/2012, Công ty Hùng D đã cung cấp cho Công ty Phương A số lượng hàng hóa theo thỏa thuận và được các bên xác nhận số tiền hàng Công ty Phương A nợ Công ty Hùng D theo Biên bản xác nhận khối lượng và công nợ số 01 CN – 2012 ngày 31/01/2012 giữa đại diện hợp pháp theo pháp luật của các bên là ông Vũ Văn Dung và ông Đỗ Đăng Dũng. Theo đó, Công ty Phương A nợ tiền hàng Công ty Hùng D là 401.401.500đ (Bốn trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng). Thời điểm thanh toán dứt nợ trước ngày 10/02/2012.

[2.3] Xét việc thanh toán số tiền nợ thấy:

Theo trình bày và xác nhận của đại diện Công ty Hùng D, sau khi chốt công nợ, Công ty Phương A đã nhiều lần gia hạn nợ và thanh toán tiền hàng đến ngày 29/02/2016 cho Công ty Hùng D là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền hàng Công ty Phương A còn nợ lại Công ty Hùng D là 301.401.500đ (Ba trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng).

Mặt dù, số nợ trên không được xác nhận bằng văn bản nhưng đã được đại diện hợp pháp của Công ty Hùng D thừa nhận, việc giảm nợ là có lợi cho Công ty Phương A nên căn cứ theo quy định tại Điều 92 của bộ luật Tố tụng Dân sự, đủ cơ sở xác nhận Công ty Phương A còn nợ Công ty Hùng D số tiền 301.401.500đ (Ba trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng).

Đối chiếu thỏa thuận của các bên tại Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 06/HĐKT thì Công ty Phương A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Công ty Hùng D. Căn cứ quy định tại Điều 50 của Luật thương mại cần buộc Công ty Phương A phải thanh toán cho Công ty Hùng D số tiền trên. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Hùng D.

[2.4] Xét về yêu cầu tính lãi và mức thời điểm tính lãi:

Như đã phân tích ở trên, Công ty Phương A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng kinh tế số 06/HĐKT. Căn cứ quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn trung bình trên

thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Do vậy, yêu cầu thanh toán lãi chậm trả của Công ty Hùng D là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Về mức lãi suất:

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2022, mức lãi suất quá hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 16,5%/năm; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 15,75%/năm; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 13,5%/năm. Vậy mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng TMCP trên địa bàn là 15.25%/năm. Tuy nhiên, tại phiên tòa Công ty Hùng D chỉ yêu cầu tính lãi là 15%/ năm/ tổng số nợ. Mức lãi suất trên thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình là có lợi cho Công ty Phương A nên chấp nhận.

[2.6] Thời điểm tính lãi:

Như đã phân tích ở trên, kể từ thời điểm xác nhận công nợ (Ngày 31/01/2012). Công ty Phương A đã đề nghị Công ty Hùng D gia hạn thời gian thanh toán và được Công ty Hùng D chấp nhận; Công ty Phương A tiếp tục thanh toán tiền nợ cho Công ty Hùng D đến ngày 29/02/2016. Công ty Hùng D không phản đối việc thanh toán của Công ty Phương A và xác nhận chốt thời điểm thanh toán cuối cùng là ngày 29/02/2016, nên thời điểm tính lãi chậm trả được tính từ ngày 01/3/2016.

Do đó, số tiền lãi Công ty Phương A phải thanh toán cho Công ty Hùng D tính đến 22/7/2022 là 301.401.500 đồng x 15%/năm x (6 năm 4 tháng 24 ngày) = 289.375.500đ (Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Hùng D. Buộc Công ty Phương A phải thanh toán cho Công ty Hùng D tổng số tiền đến ngày 22/7/2022 là 590.777.000đ (Năm trăm chín mươi triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

[3] Về quyền kháng cáo: Công ty Hùng D và Công ty Phương A được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Hùng D được chấp nhận nên buộc Công ty Phương A phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 590.777.000 đồng là: 27.631.000 đồng. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí Công ty Hùng D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 30, Điều 35, Điều 40, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Hùng D đối với Công ty TNHH Phương A về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Buộc Công ty TNHH Phương A phải thanh toán cho Công ty TNHH Hùng D số tiền là 590.777.000đ (Năm trăm chín mươi triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Phương A phải nộp án phí có giá ngạch là: 27.631.000đ (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH Hùng D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006400 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án (bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Xuân Thường

